

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2022/HS-ST  
Ngày 12-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Anh Đại;

Ông Hoàng Mạnh Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Tú Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 10 năm 1967, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 26, đường Hoàng Hoa T, phường C, thành phố L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trần P, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1946; chồng: Phạm Văn H, sinh năm 1963 (đã ly hôn); con: Không có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 02/6/1997, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành tiền án phí 50.000 đồng và tiền phạt bổ sung 2.500.000 đồng. Ngày 16/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2022 đến nay. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Phạm Văn H, sinh năm 1992, trú tại số 137 đường Phai V, phường Vĩnh T, TP L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; trú tại tổ 1, khối 9, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1981, trú tại số 7/65 đường Nguyễn Thái H, phường C, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2021, Hoàng Tú Q thấy một số người có nhu cầu vay tiền nên đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để thu lợi bất chính. Hoàng Tú Q sử dụng tiền của bản thân cho vay với hình thức vay “bát họ”, mỗi bát họ tương ứng 10.000.000đồng (mười triệu đồng), Hoàng Tú Q cắt lãi trước 2.000.000đồng (hai triệu đồng), người vay phải trả đủ số tiền gốc trong thời hạn 50 ngày. Việc trả nợ có thể trả trực tiếp cho Hoàng Tú Q hoặc chuyển tiền vào tài khoản số tài khoản 030072184005 tại ngân hàng T - chi nhánh L của Hoàng Tú Q. Khi vay tiền, người vay không cần viết giấy vay tiền, không cần ký nhận tiền và không cần để lại giấy tờ cá nhân. Nếu người vay không có điều kiện trả nợ trong thời hạn trên thì có thể đáo nợ bằng cách vay một bát họ mới, Hoàng Tú Q vẫn cắt lãi trước và thỏa thuận thời hạn trả nợ như trên, đồng thời trừ đi số tiền còn nợ của khoản vay trước đó.

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng xác định công thức tính lãi suất như sau:

$$\text{Lãi suất tính lãi (\%/năm)} = \frac{\text{số tiền lãi thực tế} \times 365 \text{ ngày} \times 100}{\text{số tiền vay} \times \text{số ngày vay}}$$

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015, số tiền lãi tối đa được hưởng theo quy định được tính theo công thức:

$$\text{Tiền lãi hợp pháp} = \frac{20\% \times \text{số tiền vay} \times \text{số ngày vay}}{365 \text{ ngày}}$$

Số tiền thu lợi bất chính = Số tiền lãi thực tế – Số tiền lãi hợp pháp.

Căn cứ cách thức tính lãi suất, tính số tiền lãi hợp pháp và số tiền thu lợi bất chính như trên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

Cơ quan điều tra xác định: Khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 5/2022, Hoàng Tú Q đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với lãi suất 146%/năm để thu lợi bất chính đối với 03 (ba) người, cụ thể các khoản vay, lãi suất vay, tiền thu lợi bất chính và số tiền còn nợ như sau:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1992, trú tại số 137, đường Phai V, phường Vĩnh T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn:

Tháng 01/2022 Phạm Văn H có vay của Hoàng Tú Q 5 bát hộ tương ứng số tiền 50.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 10.000.000 đồng, tiền Phạm Văn H nhận được là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, khoản vay này Phạm Văn H trả được 38.000.000 đồng còn nợ Hoàng Tú Q 12.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 8.630.137 đồng.

Ngày 25/3/2022 Phạm Văn H đáo bát hộ nêu trên và vay 05 bát hộ mới. Hoàng Tú Q trừ 10.000.000 đồng tiền cắt lãi và 12.000.000 đồng của khoản vay trước đưa cho Phạm Văn H số tiền 28.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 8.630.137 đồng.

Ngày 24/4/2022 Phạm Văn H vay Hoàng Tú Q 02 bát hộ tương ứng số tiền 20.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 4.000.000 đồng, tiền Phạm Văn H nhận được là 16.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 547.945 đồng, tiền lãi bất chính 3.452.055 đồng. 02 bát hộ nêu trên, Phạm Văn H đã trả 58.000.000 đồng, còn nợ 12.000.000 đồng.

Ngày 02/5/2022 Phạm Văn H đáo bát hộ ngày 25/3/2022 và vay 05 bát hộ mới. Hoàng Tú Q trừ 10.000.000 đồng tiền cắt lãi và 12.000.000 đồng của khoản vay trước đưa cho Phạm Văn H số tiền 28.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 8.630.137 đồng.

Ngày 21/5/2022 Phạm Văn H vay Hoàng Tú Q 01 bát hộ tương ứng số tiền 10.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 2.000.000 đồng, tiền Phạm Văn H nhận được là 8.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, tiền lãi bất chính 1.726.027 đồng.

Các khoản vay trên Phạm Văn H còn nợ Hoàng Tú Q 50.000.000 đồng. Xác định tổng số tiền thu lợi bất chính các khoản vay giữa Hoàng Tú Q và Phạm Văn H là 31.086.493 đồng.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại tổ 1, khối 9, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn;

Tháng 3/2022 Nguyễn Thị L có vay của Hoàng Tú Q 5 bát hộ tương ứng số tiền 50.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 10.000.000 đồng, tiền Nguyễn Thị

L nhận được là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, khoản vay này Nguyễn Thị L trả được 38.000.000 đồng còn nợ Hoàng Tú Q 12.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 8.630.137 đồng.

Ngày 10/4/2022 Nguyễn Thị L đáo bắt họ nêu trên và vay 05 bắt họ mới. Hoàng Tú Q trừ 10.000.000 đồng tiền cắt lãi và 12.000.000 đồng của khoản vay trước đưa cho Nguyễn Thị L số tiền 28.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 1.369.863 đồng, tiền lãi bất chính 8.630.137 đồng.

Khoản vay trên Nguyễn Thị L đã trả 45.000.000 đồng còn nợ Hoàng Tú Q 5.000.000 đồng. Xác định tổng số tiền thu lợi bất chính các khoản vay giữa Hoàng Tú Q và Nguyễn Thị L là 17.260.274 đồng.

3. Hoàng Thị P, sinh năm 1981, trú tại số 7/65 đường Nguyễn Thái H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 31/12/2021 Hoàng Thị P có vay của Hoàng Tú Q 02 bắt họ tương ứng số tiền 20.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 4.000.000 đồng, tiền Hoàng Thị P nhận được là 16.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng, khoản vay này Hoàng Thị P trả được 20.400.000 đồng còn nợ Hoàng Tú Q 3.600.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 547.945 đồng, tiền lãi bất chính 3.452.055 đồng.

Ngày 26/02/2022 Hoàng Thị P đáo bắt họ nêu trên và có vay của Hoàng Tú Q 03 bắt họ tương ứng số tiền 30.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 6.000.000 đồng, trừ đi số tiền còn nợ 3.600.000 đồng, tiền Hoàng Thị P nhận được là 20.400.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng, khoản vay này Hoàng Thị P trả được 15.600.000 đồng còn nợ Hoàng Tú Q 14.400.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 821.918 đồng, tiền lãi bất chính 5.178.082 đồng.

Ngày 13/3/2022 Hoàng Thị P có vay của Hoàng Tú Q 02 bắt họ tương ứng số tiền 20.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 4.000.000 đồng, tiền Hoàng Thị P nhận được là 16.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 547.945 đồng, tiền lãi bất chính 3.452.055 đồng.

Ngày 02/4/2022 Hoàng Thị P đáo bắt họ ngày 26/02/2022 và có vay của Hoàng Tú Q 03 bắt họ tương ứng số tiền 30.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 6.000.000 đồng, trừ đi số tiền còn nợ 14.400.000 đồng, tiền Hoàng Thị P nhận được là 15.600.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 821.918 đồng, tiền lãi bất chính 5.178.082 đồng.

Ngày 08/4/2022 Hoàng Thị P có vay của Hoàng Tú Q 01 bắt họ tương ứng số tiền 10.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 2.000.000 đồng, Hoàng Tú Q trừ số tiền 2.000.000 đồng tiền nợ của các bắt vay trước và đưa cho Hoàng Thị P số tiền 6.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 273.973 đồng, tiền lãi bất chính 1.726.027 đồng.

Ngày 15/4/2022 Hoàng Thị P đáo bắt họ ngày 13/3/2022 và có vay của Hoàng Tú Q 02 bắt họ tương ứng số tiền 20.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 4.000.000 đồng, trừ đi số tiền còn nợ 12.000.000 đồng, tiền Hoàng Thị P nhận được là 8.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng. Xác định số tiền lãi hợp pháp là 547.945 đồng, tiền lãi bất chính 3.3452.055 đồng.

Các khoản vay trên Hoàng Thị P đã trả 106.000.000 đồng còn nợ Hoàng Tú Q 24.000.000 đồng. Xác định tổng số tiền thu lợi bất chính các khoản vay giữa Hoàng Tú Q và Hoàng Thị P là 22.348.356 đồng.

Tổng số tiền Hoàng Tú Q sử dụng để cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 410.000.000 đồng (bốn trăm mười triệu đồng), với lãi suất cho vay 146%/năm, gấp 7.3 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; số tiền lãi hợp pháp là 11.232.876 đồng (mười một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng); số tiền thu lợi bất chính 70.767.124 đồng (bảy mươi triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi tư đồng).

Tại cơ quan Điều tra, Hoàng Tú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Tú Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Tú Q đã cho chị Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị L, chị Hoàng Thị P vay tổng số tiền 410.000.000 đồng (bốn trăm linh mười triệu đồng) với hình thức cho vay bắt họ cắt lãi trước, mức lãi suất cho vay 146%/năm, thu lợi bất chính 70.767.124 đồng (bảy mươi triệu bảy trăm sáu bảy nghìn một trăm hai mươi tư đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Văn H, tại cơ quan Điều tra khai: Do cần tiền giải quyết công việc cá nhân, khi biết chị Hoàng Tú Q cho vay tiền lấy lãi dưới hình thức vay “bắt họ” mỗi bắt tương ứng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Hoàng Tú Q cắt lãi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong vòng 50 ngày phải trả đủ cho Hoàng Tú Q số tiền đã vay. Cụ thể chị được vay của Hoàng Tú Q như sau: Khoảng tháng 1/2022, chị có vay Hoàng Tú Q 05 (năm) bắt họ tương ứng 50.000.000 đồng, Hoàng Tú Q cắt lãi 10.000.000 đồng, chị nhận 40.000.000 đồng. Trong vòng 50 ngày trả đủ cho Hoàng Tú Q 50.000.000 đồng. Đến ngày 25/3/2022, chị đáo 05 (năm) bắt sau khi trừ 10.000.000 đồng, tiền lãi và 12.000.000 đồng còn nợ của khoản vay trước thì chị nhận được 28.000.000 đồng. Trong vòng 50 ngày chị phải trả đủ 50.000.000 đồng. Ngày 24/4/2022, chị vay 02 (hai) bắt họ mới của Hoàng Tú Q, thì Hoàng Tú Q vẫn cắt luôn 2.000.000 đồng tiền lãi. Trong vòng 50 ngày mỗi ngày chị phải trả 400.000 đồng. Sau ngày 24/4/2022, mỗi ngày chị phải trả Hoàng Tú Q 1.400.000 đồng cho tổng cộng 07 (bảy) bắt họ. Ngày 02/5/2022, do không đủ khả năng trả cho Hoàng Tú Q, chị đáo khoản vay 05 (bát) trước đó. Sau khi cắt 10.000.000 đồng trên lãi và trừ đi số tiền chị còn nợ ở khoản vay trước thì chị nhận được 28.000.000 đồng. Đến ngày 21/5/2022, chị vay Hoàng Tú Q 01 (một) bắt mới tương ứng 10.000.000 đồng, Hoàng Tú Q vẫn cắt luôn

2.000.000 đồng tiền lãi. Trong vòng 50 ngày chị phải trả đủ số tiền đã vay. Sau đó chị không được vay của Hoàng Tú Q thêm lần nào nữa. Khi vay chị không viết giấy tờ gì với Hoàng Tú Q, cũng không để lại tài sản giấy tờ gì để làm tin, hiện nay chị còn nợ Hoàng Tú Q 50.000.000 đồng (năm triệu đồng). Hằng ngày chị trả tiền cho Hoàng Tú Q bằng cách chuyển tiền vào số tài khoản 030072184005 tại ngân hàng Sacombank của Hoàng Tú Q, thỉnh thoảng chị cũng trả bằng tiền mặt trực tiếp cho Hoàng Tú Q. Ngoài ra chị được biết có bà Nguyễn Thị L, cũng vay tiền của Hoàng Tú Q còn cụ thể vay bao nhiêu tiền, thỏa thuận như thế nào chị không biết, vì chị có được bà Nguyễn Thị L nhờ chị chuyển tiền trả cho Hoàng Tú Q do bà Nguyễn Thị L không có tài khoản ngân hàng. Chị yêu cầu Hoàng Tú Q trả lại cho chị số tiền lãi đã thu vượt quá quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L, tại cơ quan Điều tra khai: Qua mối quan hệ xã hội, bà biết Hoàng Tú Q có cho vay tiền dưới hình thức vay “bát họ”, do có nhu cầu cần tiền để giải quyết công việc cá nhân nên bà đã liên hệ đặt vấn đề hỏi vay tiền Hoàng Tú Q, cụ thể như sau: Khoảng đầu tháng 3/2022 (bà không nhớ ngày cụ thể), bà được vay Hoàng Tú Q 05 (năm) bát họ tương ứng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), Hoàng Tú Q cắt lãi trước 10.000.000 đồng (mười triệu đồng, thực tế bà chỉ nhận được 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) từ Hoàng Tú Q, theo thỏa thuận từng ngày bà phải trả Hoàng Tú Q 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền gốc trong vòng 50 ngày, ở lần vay này bà có viết giấy vay tiền với Hoàng Tú Q. Đến ngày 10/4/2022, do cần thêm tiền để giải quyết công việc mà khoản vay nợ ở lần vay trước bà vẫn chưa trả xong nên bà bảo Hoàng Tú Q cho đáo 05 (năm) bát họ của lãi vay trước, Hoàng Tú Q cắt lãi 10 triệu đồng và trả 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) chưa trả được của khoản nợ trước nên thực tế bà chỉ nhận được 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng), số tiền bà phải trả hàng ngày cho Hoàng Tú Q là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong vòng 50 ngày. Đến nay bà còn nợ Hoàng Tú Q 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngoài ra bà không còn vay Hoàng Tú Q thêm lần nào khác. Khi vay tiền của Hoàng Tú Q ở lần vay thứ nhất vào khoảng đầu tháng 3/2022, bà có viết giấy vay tiền với Hoàng Tú Q, ở lần vay ngày 10/4/2022 không viết giấy tờ gì. Bà cũng không phải để lại giấy tờ, tài sản gì. Do trước đó, bà biết chị Phạm Văn H cũng có vay tiền của Hoàng Tú Q nên hàng ngày bà đều đưa tiền cho T nhờ T chuyển trả cho Hoàng Tú Q, bà còn nợ Hoàng Tú Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị P, tại cơ quan Điều tra khai: Do cần tiền giải quyết công việc cá nhân nên chị cần vay tiền thì chị có được chị Phương Thị N, sinh năm 1972 (là bạn bè ngoài xã hội, tôi không biết rõ địa chỉ cụ thể) giới thiệu nên chị được biết Hoàng Tú Q, sinh năm 1967 có cho vay tiền. Ngày 31/12/2022, chị đang ở nhà một mình tại số 7/65 đường Nguyễn Thái H, phường C, thành phố L thì Hoàng Tú Q một mình đến nhà chị, chị vay Hoàng Tú Q 02 (hai) bát họ tương ứng với 20.000.000 đồng (hai mươi

triệu đồng) thì Hoàng Tú Q trừ luôn 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền lãi, chị nhận được 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tiền mặt. Thỏa thuận trong vòng 50 ngày mỗi ngày chị phải trả cho Hoàng Tú Q 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Đến ngày 26/02/2022, do không đủ khả năng trả tiền tiếp cho Hoàng Tú Q nên chị vay thêm 03 (ba) bát họ, Hoàng Tú Q vẫn cắt luôn 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền lãi và trừ đi số tiền chị còn nợ của lần vay trước thì chị nhận được 20.400.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), trong vòng 50 ngày mỗi ngày chị phải trả 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Đến ngày 13/3/2022, chị vay thêm 02 (hai) bát họ tương ứng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sau khi Hoàng Tú Q trừ luôn 4.000.000đồng tiền lãi chị nhận được thực tế 16.000.000đồng (mười sáu triệu đồng). Sau ngày 13/3/2022 mỗi ngày chị phải trả cho Hoàng Tú Q 1.000.000đồng (một triệu đồng). Ngày 02/4/2022, chị đáo khoản vay ngày 26/2/2022 là 03 (ba) bát họ tương ứng 30.000.000đồng, Hoàng Tú Q cắt luôn 6.000.000 đồng tiền lãi và trừ tiếp 14 ngày còn nợ của ba bát cũ thì chị nhận được thực tế 15.600.000đồng (mười năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này Hoàng Tú Q chuyển khoản cho chị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), còn số tiền mặt 8.600.000đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) Hoàng Tú Q trực tiếp đưa cho chị. Ngày 8/4/2022, chị vay Hoàng Tú Q 01 (một) bát là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Hoàng Tú Q cắt 2.000.000 đồng tiền lãi, trừ 2.000.000 đồng tiền chị nợ 02 (hai) ngày của 05 (bát) vay trước chị nhận được 6.000.000đồng (sáu triệu đồng). Sau ngày 08/4/2022 mỗi ngày chị phải trả 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Ngày 15/4/2022, chị đáo 02 (hai) bát họ vay ngày 13/3/2022 Hoàng Tú Q Cắt 4.000.000 đồng tiền lãi trừ số tiền chị còn nợ thì chị nhận được 8.000.000đồng (tám triệu đồng). Mỗi ngày chị phải trả cho Hoàng Tú Q 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho 06 (sáu) bát họ. Chị chỉ được viết giấy vay tiền vào ngày 02/4/2022, giấy này do Hoàng Tú Q giữ những lần khác chị không viết giấy tờ gì với Hoàng Tú Q. Ngoài ra chị không để lại tài sản, giấy tờ gì để làm tin. Hằng ngày chị sử dụng ngân hàng MB bank số tài khoản 0325722408 mang tên Nguyễn Ngọc Chi của chồng chị để trả tiền cho Hoàng Tú Q vào số tài khoản 030072184005 thuộc ngân hàng Sacombank mang tên Hoàng Tú Q, thỉnh thoảng chị gặp trực tiếp Hoàng Tú Q để trả tiền mặt. Hiện nay số tiền chị còn nợ Hoàng Tú Q là 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Tú Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Tú Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Tú Q mức án 18

tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.232.876 đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm phát sinh từ tội phạm. Buộc bị cáo Hoàng Tú Q phải trả cho 3 người vay tiền số tiền 70.767.124 đồng là khoản tiền Hoàng Tú Q đã thu lợi bất chính từ người vay. Truy thu để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo số tiền 410.000.000 đồng là phương tiện phạm tội bị cáo đã dùng để cho người khác vay lãi nặng; truy thu để sung công quỹ Nhà nước đối với 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Hoàng Tú Q với tổng số tiền là 79.000.000 đồng.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 030072184005 mang tên Hoàng Tú Q đối với số tiền 158.215 đồng tại Ngân hàng T chi nhánh L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị L, chị Hoàng Thị P, nhưng những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Tú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2022 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Tú Q đã cho Phạm Văn H, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị P người vay tổng số tiền 410.000.000 đồng (bốn trăm linh mười triệu đồng) với hình thức cho vay bất họ cắt lãi trước, mức lãi suất cho vay 146%/năm; thu lợi bất chính



số tiền 70.767.124 đồng (bảy mươi triệu bảy trăm sáu bảy nghìn một trăm hai tư đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Tú Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, điêu đứng. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, ngày 02/6/1997, Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành tiền án phí 50.000 đồng và tiền phạt bổ sung 2.500.000 đồng). Ngày 16/8/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, quản lý cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Do bị cáo không có tài sản, chỉ có duy nhất một chiếc xe cũ là phương tiện đi lại, chiếc xe bị Cơ quan Điều tra thu giữ và ngày 03/6/2022 bị cáo đã được Cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn nâu, biển kiểm soát 12P1-211.16, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo Hoàng Tú Q cho vay lãi nặng 410.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

[9.1] Bị cáo Hoàng Tú Q phải nộp số tiền gốc cho vay đã thu được về là: 331.000.000 đồng.

[9.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp số tiền gốc còn nợ chưa trả lại bị cáo Hoàng Tú Q, tổng cộng là 79.000.000 đồng, gồm:

[9.3] Chị Phạm Văn H phải nộp số tiền: 50.000.000 đồng.

[9.4] Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền: 5.000.000 đồng.

[9.5] Chị Hoàng Thị P phải nộp số tiền: 24.000.000 đồng.

[10] Đối với số tiền lãi bị cáo Hoàng Tú Q đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.232.876 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với số tiền lãi bị cáo Hoàng Tú Q đã thu vượt mức lãi suất quy định 20%/năm là 70.767.124 đồng, cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền bị cáo, cụ thể:

[11.1] Trả lại cho chị Phạm Văn H số tiền: 31.068.493 đồng.

[11.2] Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 17.260.274 đồng.

[11.3] Trả lại cho chị Hoàng Thị P số tiền: 22.438.356 đồng.

[11.4] Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 08/CQĐT-HS ngày 02/6/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố L của tài khoản số 030072184005 mang tên Hoàng Tú Q tại Ngân hàng T chi nhánh L đối với số tiền 158.215 đồng.

[12] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 201 và Điều 36; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tú Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Tú Q 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hoàng Tú Q cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu số tiền gốc bị cáo Hoàng Tú Q cho vay lãi nặng là 410.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

+ Bị cáo Hoàng Tú Q phải nộp số tiền: 331.000.000 đồng (ba trăm ba mươi một triệu đồng).

+ Chị Phạm Văn H phải nộp số tiền: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

+ Chị Hoàng Thị P phải nộp số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

3.2 Truy thu bị cáo Hoàng Tú Q số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định là 11.232.876 đồng (mười một triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.3 Buộc bị cáo Hoàng Tú Q phải có trách nhiệm trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm, tổng số tiền là 70.767.124 đồng (bảy mươi triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi tư đồng), cụ thể:

+ Trả lại cho chị Phạm Văn H số tiền: 31.068.493 đồng.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 17.260.274 đồng.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị P số tiền: 22.438.356 đồng.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.4. Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 030072184005 mang tên Hoàng Tú Q đối với số tiền 158.215 đồng tại Ngân hàng T chi nhánh L.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Tú Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để vào sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị L, chị Hoàng Thị P vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. LS, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- UBND P.C, TPL, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Nguyệt**

